TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 104/2023/DS-ST
Ngày 01-12-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ca Kiều Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Nhạn

2. Bà Cao Thị Mỹ Phượng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Luân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 174/2023/TLST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2023/QĐXXST-DS ngày 20/10/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 116/2022/QĐ-ST ngày 15/11/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần Á (A)**

Trụ sở: D N, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P - Chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình L - Chức vụ: Phó Giám đốc Phòng quản lý nợ.

Người đại diện theo ủy quyền lại của ông Nguyễn Đình L: Ông Lâm Trấn T, Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ

Địa chỉ: Số B T, Khóm E, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1958

Địa chỉ: Khóm E, Phường A, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hà Thành H, sinh năm 1981

Địa chỉ: Khóm E, Phường A, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, ông Lâm Trấn T trình bày:

Căn cứ theo Hợp đồng cấp tín dụng số GRA.CN.859.280720 ngày 28/07/2020 giữa A và bà Nguyễn Thị T1, A cho bà T1 vay số tiền cụ thể theo giấy nhận nợ ngày 29/7/2020 là 200.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 84 tháng, lãi suất 10.50%/ năm. Đến ngày 09/10/2020 theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 09/10/2020, A tiếp tục cho bà T1 cấp thẻ tín dụng hạn mức 20.000.000 đồng.

Các khoản nợ nêu trên được bảo đảm bằng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số GRA.BĐCN.89.280720 ký ngày 28/07/2020 được công chứng tại Văn phòng C, số C, đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng kí đất đai Thị xã G, tỉnh Bạc Liêu ngày 28/07/2020. Tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 11, tờ bản đồ số 79, địa chỉ: Khóm E, Phường A, Thị xã G, Tỉnh Bạc Liêu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành giấy chứng nhận CX107011 số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH06143 do UBND Thị xã G, Tỉnh Bạc Liêu cấp cho bà Nguyễn Thị T1 ngày 02/07/2020. Ngoài ra, theo Giấy cam kết về việc trả nợ lập ngày 28/7/2020, A yêu cầu ông Hà Thành H cùng có trách nhiệm trả khoản nợ của bà T1 cho A.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng và sử dụng thẻ tín dụng, bà Nguyễn Thị T1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ với A. Ngày 06/02/2023, A ra Thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ khoản vay của bà T1, ngày 17/5/2023, A ra Thông báo chuyển nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ đối với thẻ tín dụng của bà T1. Trong qua trình giải quyết vụ án, bà T1 đã tất toán xong khoản nợ thẻ tín dụng. Tính đến ngày 01/12/2023, bà T1 còn nợ A theo Hợp đồng số GRA.CN.859.280720 ngày 28/07/2020, cụ thể như sau:

+ Tiền gốc: 133.000.000 đồng

+ Lãi trong hạn: 10.023.597 đồng

+ Lãi quá hạn: 17.371.027 đồng

+ Lãi phạt: 1.509.886 đồng

Tổng cộng: 161.904.492 đồng

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị T1 và anh Hà T2 Huynh có trách nhiệm thanh toán cho A số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 01/12/2023 là 161.904.492 đồng. Bà T1 và anh H còn phải tiếp tục trả tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung, Hợp đồng cấp tín dụng, Khế ước nhận nợ, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A tính kể từ ngày 02/12/2023 đến ngày trả hết nợ.

Trường hợp bà T1 và anh H không có khả năng thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ nợ thì A yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 11, tờ bản đồ số 79, địa chỉ: Khóm E, Phường A, Thị xã G, Tỉnh Bạc Liêu để thu hồi nợ cho A.

** Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị T1 trình bày:* Bà T1 có ký hợp đồng vay, thế chấp tài sản và vi phạm nghĩa vụ trả nợ như A trình bày là đúng sự thật. Nay A yêu cầu trả nợ thì bà T1 cũng đồng ý trả nợ theo yêu cầu của A. Để đảm bảo cho khoản vay trên bà T1 có ký hợp đồng thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 11, tờ bản đồ số 79, địa chỉ: Khóm E, Phường A, Thị xã G, Tỉnh Bạc Liêu thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Nguyễn Thị T1, nếu bà T1 không có khả năng trả nợ thì bà cũng đồng ý phát mãi tài sản theo thỏa thuận của hợp đồng thế chấp để A thu hồi nợ.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Hà Thành H được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh H vắng mặt không rõ lý do, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh H về nội dung vụ án.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, tuy nhiên sự chấp hành của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên chưa đúng pháp luật. Chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử đã xác định đúng quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" là phù hợp. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của A, buộc bà Nguyễn Thị T1 và ông Hà Thành H có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ cho A với số tiền tạm tính đến ngày 01/12/2023 là 161.904.492 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất của các Hợp đồng đã ký kết kể từ ngày 02/12/2023 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp bà T1 và anh H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, A được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp đã ký để thu hồi nợ. Quyết định nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm đối với đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn thị T3 và anh Hà Thanh H1 trả nợ và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng đã ký. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp dân sự về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Nguyễn Thị T1 đang cư trú tại Khóm E, Phường A, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

[3] Về tố tụng: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tống đạt cho nguyên đơn và bị đơn. Bà T1 và anh H1 đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt bà T1 và anh H1 theo quy định pháp luật.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của A về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị T1 và anh Hà T2 Huynh trả nợ, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo Hợp đồng cấp tín dụng số GRA.CN.859.280720 ngày 28/07/2020 và giấy nhận nợ ngày 29/7/2020 với số tiền 200.000.000 đồng; Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 09/10/2020, A cho bà T1 cấp thẻ tín dụng hạn mức 20.000.000 đồng, Giấy cam kết về việc trả nợ lập ngày 28/7/2020. Các giao dịch nêu trên được các bên tự nguyện ký kết, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại khoản 16 Điều 4 của Luật Các tổ chức tín dụng, Hợp đồng chứa đựng đầy đủ các điều kiện cơ bản về số tiền vay, lãi suất, thời hạn vay, phương thức trả nợ, phương thức tính lãi, biện pháp bảo đảm tiền vay cũng như quyền và nghĩa vụ của các bên phù hợp với quy định tại Điều 117 của Bộ luật dân sự và được nguyên đơn và bị đơn thừa nhận trong quá trình giải quyết vụ án. Đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình thực hiện thỏa thuận vay nêu trên bà T1 và anh H1 đã thực hiện được một phần nghĩa vụ trả nợ và sau đó đã không thanh toán đúng theo thỏa thuận của hợp đồng là vi phạm hợp đồng, khoản vay của bà T1 đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 09/5/2023. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T1 và anh H1 thanh toán các khoản tiền vay tạm tính đến ngày 01/12/2023 161.904.492 đồng là có căn cứ chấp nhận. Ngoài ra, bà T1 và anh H1 còn phải thanh toán nợ lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kể từ ngày 02/12/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ gốc.

[5] Xét yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của A, Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số GRA.BĐCN.89.280720 ngày 28/07/2020 được các bên tự nguyện thỏa thuận và ký kết. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 11, tờ bản đồ số 79, địa chỉ: Khóm E, Phường A, Thị xã G, Tỉnh Bạc Liêu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành giấy chứng nhận CX107011 số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH06143 do UBND Thị xã G, Tỉnh Bạc Liêu cấp cho bà Nguyễn Thị T1 ngày 02/07/2020. Tài sản được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã G ngày 28/07/2020.

Căn cứ vào Biên bản thẩm định tại chỗ ngày 17/7/2023 thì tài sản thế chấp thế chấp cho Ngân hàng, có đặc điểm sau: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 11, tờ bản đồ số 79, diện tích

74,9m^2 tọa lạc tại Khóm E, Phường A, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành giấy chứng nhận CX107011 số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH06143 do UBND Thị xã G, Tỉnh Bạc Liêu cấp cho bà Nguyễn Thị T1 ngày 02/07/2020, trên thửa đất thế chấp có 01 căn nhà xây tường. Toàn bộ tài sản thế chấp hiện nay do bà T1 đang quản lý, sử dụng.

Xét thấy, hợp đồng thế chấp nêu trên được các bên tự nguyện ký kết, hợp đồng được công chứng và được đăng ký giao dịch bảo đảm là đúng quy định của pháp luật. Do đó, trong trường hợp bà T1 và anh H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì A có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ là phù hợp quy định của pháp luật.

[6] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 600.000 đồng bà T1 và anh H1 phải chịu. Do A đã tạm ứng trước nên bà T1 và anh H1 có nghĩa vụ thanh toán lại cho A số tiền 600.000 đồng.

[7] Về án phí: Do yêu cầu của A được chấp nhận nên bà T1 và anh H1 có nghĩa vụ chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Bà T1 là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí và thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định pháp luật nên bà T1 không phải nộp án phí. Anh H1 phải nộp án phí số tiền 4.047.612 đồng. A không phải nộp án phí, A đã nộp tạm ứng án phí số tiền 4.298.000 đồng theo Biên lai thu số 0014804 ngày 16/6//2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai, nay được hoàn lại toàn bộ.

[8] Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 320, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào Điều 7, khoản 2 Điều 8, Điều 10, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Á đối với bà Nguyễn Thị T1 và anh Hà Thành H về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Buộc ông bà Nguyễn Thị T1 và anh Hà Thành H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Á số tiền tạm tính đến 01/12/2023 là 161.904.492 đồng (trong đó, nợ gốc: 133.000.000 đồng, lãi trong hạn: 10.023.597 đồng, lãi quá hạn: 17.371.027 đồng, lãi phạt: 1.509.886 đồng)

Kể từ ngày 02/12/2023 cho đến khi thi hành án xong, bà T1 và anh H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Trường hợp bà Nguyễn Thị T1 và ông Hà Thành H không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Á có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định, đối với tài sản sau: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 11, tờ bản đồ số 79, diện tích 74,9m^2 tọa lạc tại Khóm E, Phường A, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành giấy chứng nhận CX107011 số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH06143 do UBND Thị xã G, Tỉnh Bạc Liêu cấp cho bà Nguyễn Thị T1 ngày 02/07/2020. Hợp đồng thế chấp được công chứng tại Văn phòng C, số C, đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng kí đất đai Thị xã G, tỉnh Bạc Liêu ngày 28/07/2020.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định: Bà Nguyễn Thị T1 và ông Hà Thành H phải chịu 600.000 đồng. Do Ngân hàng Thương mại cổ phần Á đã tạm ứng trước nên bà T1 và anh H có nghĩa vụ thanh toán lại số tiền 600.000 đồng cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Á.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Anh Hà Thành H phải nộp 4.047.612 đồng. Bà Nguyễn Thị T1 được miễn nộp án phí. Ngân hàng Thương mại cổ phần Á không phải nộp án phí, Ngân hàng Thương mại cổ phần Á đã nộp tạm ứng án phí số tiền 4.298.000 đồng theo Biên lai thu số 0014804 ngày 16/6//2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai, nay được hoàn lại toàn bộ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Đương sự có mặt tại phiên toag có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tx. Giá Rai;
- Chi cục THADS Tx. Giá Rai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đx ký)

Ca Kiều Nguyệt